

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (gọi tắt là *Quyết định số 326/QĐ-TTg*); Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” (gọi tắt là *Quyết định 328/QĐ-TTg*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 326/QĐ-TTg và Quyết định 328/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn.

Làm cơ sở để các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

##### 2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải được thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất; cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ưu tiên bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của trung ương, địa phương, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai Chương trình theo phân cấp ngân sách, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm không dàn trải và đúng quy định của pháp luật.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, cơ quan,

đơn vị có liên quan; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhằm đạt mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

### **2. Mục tiêu đến năm 2030**

- Bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 3.000 lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 60%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 40%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm khoảng 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

Kế hoạch thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

### **2. Đối tượng**

Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh.

Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp (GDNN).

Cơ sở tham gia hoạt động GDNN, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Nâng cao nhận thức về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới**

Đa dạng hóa các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

Xây dựng các chuyên mục, chương trình về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên các kênh phát thanh, truyền hình địa phương và phù hợp với ngôn ngữ, phong tục tập quán của các nhóm đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn và biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

##### **2. Rà soát danh mục ngành nghề đào tạo, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn**

Rà soát, cập nhật danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề khác trên địa bàn tỉnh.

Xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

##### **3. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn**

Tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó ưu tiên hỗ trợ đào tạo cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với

hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

#### **4. Nâng cao chất lượng các điều kiện bảo đảm hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở GDNN (gồm: trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề), trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới, hải đảo.

Rà soát, cập nhật, phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, ngành nghề mới đáp ứng với sự thay đổi và phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chú trọng những nghề phổ biến, nghề mới và những nghề xã hội, doanh nghiệp có nhu cầu cao, nghề đặc thù phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và giám đốc hợp tác xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo nghề; phát triển học liệu số, bài giảng điện tử và các nền tảng học tập trực tuyến nhằm hỗ trợ người lao động tiếp cận các chương trình đào tạo linh hoạt.

#### **5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá**

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phổ biến những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay trong việc tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 (nếu có), chương trình, kế hoạch, dự án khác; kinh phí từ nguồn huy động khác cho các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định pháp luật.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành có liên quan và các địa phương hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Chủ động xây dựng kế hoạch tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với năng lực đào tạo của

đơn vị và nhu cầu học nghề của người lao động tại địa phương; tổ chức các lớp đào tạo nghề bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Tăng cường liên kết, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong tổ chức đào tạo nghề gắn với thực hành, thực tập và giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo; bố trí đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát danh mục ngành nghề đào tạo, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường lao động.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo gửi UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

## **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn.

Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hằng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn; kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **3. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với thực hiện các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo tuyên truyền, vận động người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng nghề, góp phần tạo việc làm, cải thiện sinh kế và nâng cao thu nhập; phối hợp theo dõi, giám sát việc triển khai các chính sách đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

## **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn đúng quy định của pháp luật.

## **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

## **6. Các sở, ban, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của ngành, lĩnh vực.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, lao động nông thôn tích cực tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng nghề, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

Phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, giới thiệu việc làm cho đoàn viên, hội viên, lao động nông thôn sau đào tạo nghề; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình điển hình, tập thể, cá nhân có cách làm hay, hiệu quả trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

## **8. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã triển khai thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn có nhu cầu học nghề từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và các chương trình tín dụng chính sách khác; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

## **9. UBND cấp xã, phường, đặc khu**

Căn cứ nội dung Kế hoạch của tỉnh, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030.

Lồng ghép, huy động các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án có liên quan để triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; đề xuất danh mục ngành, nghề đào tạo phù hợp.

Phối hợp với các cơ sở hoạt động GDNN tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu việc làm và phát triển sản xuất tại địa phương.

Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức đào tạo nghề trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Yêu cầu các sở, ngành, tổ chức đoàn thể, địa phương, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện **trước ngày 10/6/2026**; báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 01 tháng 12 hằng năm** để tổng hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Chi nhánh NH Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX<sub>Duy</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Tân**